

Số: 26a/2021/QĐHGT-DS

*Bắc Quang, ngày 07 tháng 4 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

- **Thẩm phán ra quyết định:** Bà Nguyễn Thị Nhung
  - **Người khởi kiện:** Chị Lưu Thị K, sinh năm 1973.
  - **Người bị kiện:** Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1973.
- Cùng địa chỉ: Tổ 1, thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

**NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH**

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Đình T tự nguyện thuận tình ly hôn và thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang giải quyết cho được ly hôn.

**2. Về con chung:** Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình C, sinh ngày 08/8/1996 và Nguyễn Thị T1, sinh ngày 28/01/1999. Do các cháu đều đã trưởng thành và đã lập gia đình ở riêng nên khi ly hôn các đương sự không đề nghị giải quyết.

**3. Về tài sản chung, công nợ chung:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 33, Điều 34 và Điều 35, Điều 36 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23 tháng 3 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận, thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 23/3/2021; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội hoặc trốn tránh nghĩa vụ đối với Nhà nước hoặc cơ quan tổ chức, các cá nhân khác.

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

Chị Lưu Thị K, sinh năm 1973 và anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1973.

Cùng địa chỉ: Tổ 1, thôn H, xã T, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

### **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Thị K, sinh năm 1973 và anh Nguyễn Đình T cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình C, sinh ngày 08/8/1996 và Nguyễn Thị T1, sinh ngày 28/01/1999. Do các cháu đều đã trưởng thành và đã lập gia đình ở riêng nên khi ly hôn các đương sự không đề nghị giải quyết.

Về chia tài sản, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

**3.** Chị K, anh T có quyền đề nghị xem xét lại, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang có quyền kiến nghị quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**5.** Quyết định này được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, h Q;
- Lưu hồ sơ Tòa án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Nhung**